TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2019/QĐST-HNGĐ	*Ứng Hòa, ngày 22 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 62/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019, giữa:

**** Nguyên đơn*:** Anh **Nguyễn Duy T -** sinh năm 1993

**** Bị đơn*:** Chị **Thế Thị N** - sinh năm 1992

Đều có ĐKHKTT: thôn T, xã H, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Duy T và chị Thế Thị N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Anh Nguyễn Duy T và chị Thế Thị N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: anh Nguyễn Duy T và chị Thế Thị N đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Quỳnh Anh - sinh ngày 05/4/2015 . Sau ly hôn giao anh T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Quỳnh Anh. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị N cho đến khi có đề nghị mới hoặc có sự thay đổi khác.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

** Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh h□ởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi d□ỡng, giáo dục con thì ng□ời trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của ng□ời đó.*

2.3. Về tài sản, công sức và công nợ chung: Các bên tự thỏa thuận và không yêu cầu tòa giải quyết

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận sự tự nguyện của anh T nộp cả 150.000đồng án phí ly hôn và tự nguyện sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000đ được trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp theo Biên lai số 0008991 ngày 01/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã Hoa Sơn
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thiện